ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4359 /QĐ-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp và Ủy ban nhân dân phường – xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh tại Tờ trình số 2553/TTr-STP-VP ngày 16 tháng 7 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp và Ủy ban nhân dân phường – xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Chi tiết tên, nội dung thủ tục hành chính theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- UBMTTQ TP và các thành viên (6);
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: PVP; Các Phòng NCTH;
- TT Công báo TP; TT Tin học TP;
- Trang web TP (để công khai);
- Lưu: VT, (KSTTHC/Đ (2b))82

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Hoàng Quân

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ, BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP, ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG-XÃ, THỊ TRẤN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4359/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

PHẦN A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP:

1. Thủ tục hành chính mới ban hành hoặc thay thế:

STT	Tên thủ tục hành chính
Lĩnh vực Trọng tài thương mại:	
1	Thủ tục đăng ký hoạt động trung tâm trọng tài
2	Thủ tục Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Trung tâm trọng tài
3	Thủ tục đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
4	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
5	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam

2. Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung:

STT	Số seri hồ sơ	Tên thủ tục hành chính
a. Lĩnh vực Hộ tịch		
1	035476	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam
2	035639	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài
3	035124	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
4	035241	Ghi vào sổ hộ tịch việc đăng ký nhận cha, mẹ, con đã tiến hành tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài
5	036899	Đăng ký hoạt động Trung tâm tư vấn hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

6	036918	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài
7	036930	Thủ tục chấm dứt hoạt động của Trung tâm tư vấn hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài
b. Lĩnh vực Quốc tịch		
8	198596	Thủ tục xác nhận có quốc tịch Việt Nam
9	198662	Thủ tục xác nhận là người gốc Việt Nam

3. Thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ:

STT	Số seri hồ sơ	Tên thủ tục hành chính
a. Lĩnh vực Trọng tài thương mại:		
1	037043	Thủ tục đăng ký hoạt động trung tâm trọng tài thương mại
2	037050	Thủ tục Đăng ký hoạt động chi nhánh của trung tâm trọng tài thương mại
3	037046	Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung hoạt động của Trung tâm và Chi nhánh của Trung tâm trọng tài thương mại
b. Lĩnh vực Hộ tịch:		
4	036911	Thủ tục Gia hạn hoạt động của Trung tâm tư vấn hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG-XÃ, THỊ TRẤN:

STT	Tên thủ tục hành chính
Lĩnh vực Hộ tịch	
1	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho công dân Việt Nam cư trú trong nước để đăng ký kết hôn với người nước ngoài tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài
2	Nhóm thủ tục Đăng ký khai sinh - Cấp thẻ - Bảo hiểm y tế - Đăng ký thường trú cho trẻ em dưới 6 tuổi
3	Nhóm thủ tục Đăng ký khai sinh - Cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi
4	Nhóm thủ tục Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

PHẦN B. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp

Thủ tục hành chính mới ban hành hoặc thay thế:

1. Thủ tục đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài

- ***Trình tự thực hiện:***

+ Bước 1: Trọng tài viên chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính xác thực của những giấy tờ, tính chính xác của các thông tin đã khai trong hồ sơ; nộp hồ sơ tại Sở Tư pháp (số 141-143 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

+ Bước 2:

Sở Tư pháp kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ trong thành phần hồ sơ và cấp biên nhận (hoặc Phiếu hẹn) cho người nộp hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ bổ sung kịp thời.

+ Bước 3: Sở Tư pháp trả kết quả giải quyết hồ sơ theo Biên nhận

- ***Cách thức thực hiện***: nộp trực tiếp tại Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh hoặc qua hệ thống bưu điện.

- ***Thành phần, số lượng hồ sơ***:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Đơn đăng ký hoạt động; *(Mẫu số 04/TP-TTTM)*

+ Bản sao có chứng thực Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài; trong trường hợp nộp bản sao thì phải kèm theo bản chính để đối chiếu;

+ Bản sao có chứng thực Điều lệ Trung tâm trọng tài; trong trường hợp nộp bản sao thì phải kèm theo bản chính để đối chiếu; *(Mẫu số 01/TP-TTTM)*

+ Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Giấy tờ chứng minh về trụ sở hoạt động của Trung tâm trọng tài.

Ghi chú: do tại Mẫu giấy đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài (Mẫu số 06/TP-TTTM) do Thông tư 12/2012/TT-BTP ban hành có ghi nhận nội dung về số CMND, giới tính, địa chỉ thường trú và trình độ chuyên môn của các thành viên sáng lập Trung tâm.

Do đó, khi nộp hồ sơ, Trung tâm trọng tài cung cấp Bản sao Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu và giấy tờ chứng minh trình độ chuyên môn của các thành viên sáng

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

lập (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) để Sở Tư pháp có căn cứ cập nhật những thông tin nêu trên vào Giấy đăng ký hoạt động cấp cho Trung tâm trọng tài.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- ***Thời hạn giải quyết***: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định (tại Sở Tư pháp).

- ***Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính***: tổ chức

- ***Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính***: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh

- ***Kết quả thực hiện thủ tục hành chính***: Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài.

- ***Lệ phí***:

+ Lệ phí đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài : 1.500.000 đồng/trường hợp

- ***Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai***:

+ Đơn đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài *(Mẫu số 04/TP-TTTM.)*

+ Điều lệ Trung tâm trọng tài *(Mẫu số 01/TP-TTTM).*

- ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính***:

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Giấy phép thành lập, Trung tâm trọng tài phải đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi Trung tâm trọng tài đặt trụ sở. Hết thời hạn này nếu Trung tâm trọng tài không đăng ký thì giấy phép không còn giá trị. (Luật trọng tài thương mại)

- ***Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính***:

+ Luật Trọng tài thương mại có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2011 (Điều 25)

+ Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 07 năm 2011 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại có hiệu lực thi hành ngày 20/9/2011; (Điều 8)

+ Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động Trọng tài thương mại có hiệu lực ngày 25/12/2012;

+ Thông tư số 42/2013/TT-BTC ngày 11 tháng 4 năm 2013 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí trong lĩnh vực hoạt động trọng tài thương mại, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2013.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 01/TP-TTTM
(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/TT-BTP)

TÊN TRUNG TÂM TRỌNG TÀI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

ĐIỀU LỆ TRUNG TÂM TRỌNG TÀI

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Chương này quy định về tên của Trung tâm trọng tài, tên viết tắt, tên nước ngoài (nếu có); trụ sở chính; địa vị pháp lý; lĩnh vực, mục tiêu hoạt động; thời gian hoạt động.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Chương này quy định về Ban điều hành (gồm có Chủ tịch, một hoặc các Phó chủ tịch, có thể có Tổng thư ký do Chủ tịch Trung tâm trọng tài cử), Ban thư ký Trung tâm trọng tài, người đại diện theo pháp luật của Trung tâm trọng tài, quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật; việc lập chi nhánh, văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài; cơ chế quản lý, giải quyết tranh chấp nội bộ của Trung tâm trọng tài; các trường hợp tổ chức lại, giải thể, chấm dứt.

Chương III

TRỌNG TÀI VIÊN

Chương này quy định danh sách sáng lập viên của Trung tâm trọng tài phương thức thay đổi sáng lập viên của Trung tâm trọng tài; tiêu chuẩn và điều kiện kết nạp trọng tài viên; quyền và nghĩa vụ của trọng tài viên; quy tắc đạo đức trọng tài viên; chế độ khen thưởng; kỷ luật; các trường hợp khai trừ trọng tài viên.

Chương IV

TÀI CHÍNH

Chương này quy định về điều kiện cơ sở vật chất; nguồn tài chính (nếu có vốn góp thì nêu rõ cách thức huy động vốn, phần vốn góp và chuyển nhượng vốn); quy định phương thức công bố, niêm yết phí trọng tài của Trung tâm trọng tài: chế độ tài chính của Trung tâm trọng tài.

Chương V

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

THỂ THỨC CÔNG BỐ TỐ TỤNG TRỌNG TÀI VÀ CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Chương này quy định về thể thức công bố Quy tắc tố tụng; của Trung tâm trọng tài; chế độ lưu trữ hồ sơ, tài liệu; các vấn đề cần thiết khác liên quan đến tổ chức, hoạt động của Trung tâm.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Chương này quy định về thể thức thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; điều kiện có hiệu lực của Điều lệ. Đại hội thông qua Điều lệ phải được lập biên bản, Điều lệ thông qua có đủ chữ ký các sáng lập viên Trung tâm trọng tài.

Điều lệ không ghi chức danh và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Trung tâm trọng tài.

Phần cuối của Điều lệ ghi "Điều lệ này đã được tất cả các thành viên sáng lập của Trung tâm trọng tài thông qua ngày .... tháng ... năm .... và có hiệu lực sau khi được Bộ Tư pháp phê chuẩn".

Ghi chú:

- Thể thức văn bản của Điều lệ: cỡ chữ, kiểu chữ, phông chữ và kỹ thuật trình bày văn bản được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính. Ví dụ: số thứ tự chương và tên điều được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 13 hoặc 14, kiểu chữ đứng đậm. Tên chương được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 13 hoặc 14, kiểu chữ đứng đậm.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 04/TP-TTTM
(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/TT-BTP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TRUNG TÂM TRỌNG TÀI

Kính gửi: Sở Tư pháp[1].....

Tên Trung tâm trọng tài:
.....

Giấy phép thành lập số:
.....

Do Bộ Tư pháp cấp ngày..... tháng..... năm.... tại .....

Đề nghị đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên Trung tâm trọng tài:
.....

Tên viết tắt:
.....

Tên giao dịch bằng tiếng Anh (nếu có):
.....

2. Trụ sở:

Địa chỉ:
.....
.....
.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email: ....

Website (nếu có):.....

3. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: .....Giớitính:.....

Chức vụ: .....

Ngày sinh:.....Điện thoại:.....
Email:.....

www.LuatVietnam.vn
LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Số chứng minh nhân dân/hộ chiếu:.....do .....cấp ngày .....

4. Lĩnh vực hoạt động:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Chúng tôi xin cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung khai trong hồ sơ đăng ký hoạt động; chúng tôi cam đoan hoạt động đúng theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Trung tâm.

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

1.....

2.....

3.....

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng ....năm.....

Người đại diện theo pháp luật của
Trung tâm trọng tài
(Ký và ghi rõ họ, tên)

---

[1] Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở chính Trung tâm trọng tài.

www.LuatVietnam.vn
LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

2. Thủ tục đăng ký hoạt động Chi nhánh của Trung tâm trọng tài

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Trung tâm trọng tài chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính xác thực của những giấy tờ, tính chính xác của các thông tin đã khai trong hồ sơ; nộp hồ sơ tại Sở Tư pháp (số 141-143 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

+ Bước 2:

Sở Tư pháp kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ trong thành phần hồ sơ và cấp biên nhận (hoặc Phiếu hẹn) cho người nộp hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ bổ sung kịp thời.

+ Bước 3: Sở Tư pháp trả kết quả giải quyết hồ sơ theo Biên nhận

- Cách thức thực hiện: nộp trực tiếp tại Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh hoặc qua hệ thống bưu điện.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Đơn đăng ký hoạt động; *(Mẫu số 05/TP-TTTM)*

+ Bản sao có chứng thực Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài; trong trường hợp nộp bản sao thì phải kèm theo bản chính để đối chiếu;

+ Bản chính Quyết định thành lập Chi nhánh của Trung tâm trọng tài;

+ Bản chính Quyết định của Trung tâm trọng tài về việc cử Trưởng Chi nhánh;

+ Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Giấy tờ chứng minh về trụ sở của Chi nhánh.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định (tại Sở Tư pháp).

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Trung tâm trọng tài.

- Lệ phí:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

+ Lệ phí đăng ký hoạt động Chi nhánh của Trung tâm trọng tài : 1.500.000 đồng/trường hợp

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Đơn đăng ký hoạt động Chi nhánh của Trung tâm trọng tài *(Mẫu số 05/TP-TTTM.)*

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày quyết định lập Chi nhánh, Trung tâm trọng tài phải đăng ký hoạt động của Chi nhánh tại Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt Chi nhánh.

+ Trung tâm trọng tài phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của Chi nhánh. Trung tâm trọng tài cử một Trọng tài viên làm Trưởng Chi nhánh.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Trọng tài thương mại có hiệu lực ngày 1/1/2011 *(Khoản 3 Điều 27)*

+ Nghị định số 63/2011/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại ngày 28/07/2011 có hiệu lực thi hành ngày 20/9/2011; *(Điều 9 + Điều 10)*

+ Thông tư số 12/2012/TT-BTP ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động Trọng tài thương mại có hiệu lực ngày 25/12/2012;

+ Thông tư số 42/2013/TT-BTC ngày 11 tháng 4 năm 2013 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí trong lĩnh vực hoạt động trọng tài thương mại, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2013.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 05/TP-TTTM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/TT-BTP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG

CHI NHÁNH CỦA TRUNG TÂM TRỌNG TÀI/CHI NHÁNH TỔ CHỨC TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

Kính gửi: Sở Tư pháp.....

Tên Trung tâm trọng tài/Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam:

.....

Địa chỉ trụ sở chính:

.....

.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Email:.....Website: (nếu có).....

Giấy phép thành lập số: .....

Do Bộ Tư pháp cấp ngày.....tháng.....năm.... tại.....

Đề nghị đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài/ Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên Chi nhánh:

.....

Tên viết tắt: .....

Tên giao dịch bằng tiếng Anh (nếu có):

.....

2. Trụ sở Chi nhánh:

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....Fax: ..... Email: .....

www.LuatVietnam.vn
LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

3. Trưởng Chi nhánh:

Họ và tên: .....Giới tính:.....

Ngày sinh: .....Điện thoại:.....Email:.....

Số hộ chiếu /Chứng minh nhân dân:.....do .....cấp ngày.....

4. Lĩnh vực hoạt động của Chi nhánh:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Chúng tôi cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung khai trong hồ sơ đăng ký hoạt động; hoạt động đúng nội dung trong Giấy đăng ký, đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Chi nhánh.

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

1 .....

2 .....

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng ....năm.....

Người đại diện theo pháp luật của Trung tâm trọng tài/Trưởng Chi nhánh tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam

(Ký và ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

www.LuatVietnam.vn
LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

3. Thủ tục đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài

- ***Trình tự thực hiện:***

+ Bước 1: Tổ chức trọng tài nước ngoài chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính xác thực của những giấy tờ, tính chính xác của các thông tin đã khai trong hồ sơ; nộp hồ sơ tại Sở Tư pháp (số 141-143 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

+ Bước 2:

Sở Tư pháp kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ trong thành phần hồ sơ và cấp biên nhận (hoặc Phiếu hẹn) cho người nộp hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ bổ sung kịp thời.

+ Bước 3: Sở Tư pháp trả kết quả giải quyết hồ sơ theo Biên nhận

- ***Cách thức thực hiện***: nộp trực tiếp tại Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh hoặc qua hệ thống bưu điện.

- ***Thành phần, số lượng hồ sơ***:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Đơn đăng ký hoạt động; *(Mẫu số 05/TP-TTTM)*

+ Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Giấy tờ chứng minh về trụ sở của Chi nhánh;

+ Bản sao có chứng thực Giấy phép thành lập Chi nhánh; trong trường hợp nộp bản sao thì phải kèm theo bản chính để đối chiếu.

+ Bản sao có chứng thực quyết định về việc cử Trưởng Chi nhánh.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- ***Thời hạn giải quyết***: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định (tại Sở Tư pháp).

- ***Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính***: tổ chức

- ***Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính***: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh

- ***Kết quả thực hiện thủ tục hành chính***: Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài.

- ***Lệ phí:***

+ Lệ phí đăng ký hoạt động Chi nhánh của Trung tâm trọng tài : 1.500.000 đồng/trường hợp

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Đơn đăng ký hoạt động Chi nhánh của Trung tâm trọng tài *(Mẫu số 05/TP-TTTM.)*

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày được cấp Giấy phép thành lập, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài phải đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp ở địa phương nơi đặt trụ sở Chi nhánh.

+ Tổ chức trọng tài nước ngoài và Chi nhánh của mình chịu trách nhiệm về hoạt động của Chi nhánh trước pháp luật Việt Nam. Tổ chức trọng tài nước ngoài cử một Trọng tài viên làm Trưởng Chi nhánh. Trưởng Chi nhánh là người đại diện theo uỷ quyền của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Trọng tài thương mại có hiệu lực ngày 1/1/2011 *(Điều 75)*

+ Nghị định số 63/2011/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại ngày 28/07/2011 có hiệu lực thi hành ngày 20/9/2011; *(Điều 22)*

+ Thông tư số 12/2012/TT-BTP ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động Trọng tài thương mại có hiệu lực ngày 25/12/2012;

+ Thông tư số 42/2013/TT-BTC ngày 11 tháng 4 năm 2013 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí trong lĩnh vực hoạt động trọng tài thương mại, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2013.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 05/TP-TTTM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/TT-BTP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG

CHI NHÁNH CỦA TRUNG TÂM TRỌNG TÀI/CHI NHÁNH TỔ CHỨC TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

Kính gửi: Sở Tư pháp.....

Tên Trung tâm trọng tài/Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam:

.....

Địa chỉ trụ sở chính:

.....

.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Email: .....Website: (nếu có).....

Giấy phép thành lập số: .....

Do Bộ Tư pháp cấp ngày..... tháng..... năm.... tại.....

Đề nghị đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài/ Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên Chi nhánh:

.....

Tên viết tắt: .....

Tên giao dịch bằng tiếng Anh (nếu có):

.....

2. Trụ sở Chi nhánh:

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....Fax: ..... Email: .....

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

3. Trưởng Chi nhánh:

Họ và tên: .....Giới tính:.....

Ngày sinh: .....Điện thoại:.....Email:.....

Số hộ chiếu /Chứng minh nhân dân:.....do .....cấp ngày.....

4. Lĩnh vực hoạt động của Chi nhánh:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Chúng tôi cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung khai trong hồ sơ đăng ký hoạt động; hoạt động đúng nội dung trong Giấy đăng ký, đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Chi nhánh.

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

1 .....

2 .....

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng ....năm.....

Người đại diện theo pháp luật của Trung tâm trọng tài/Trưởng Chi nhánh tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam

(Ký và ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

www.LuatVietnam.vn
LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

4. Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam

- ***Trình tự thực hiện:***

+ Bước 1: Trung tâm trọng tài thương mại, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính xác thực của những giấy tờ, tính chính xác của các thông tin đã khai trong hồ sơ; nộp hồ sơ tại Sở Tư pháp (số 141-143 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

+ Bước 2: Sở Tư pháp kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ trong thành phần hồ sơ và cấp biên nhận (hoặc Phiếu hẹn) cho người nộp hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ bổ sung kịp thời.

+ Bước 3: Sở Tư pháp trả kết quả giải quyết hồ sơ theo Biên nhận

- ***Cách thức thực hiện***: nộp trực tiếp tại Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh hoặc qua hệ thống bưu điện.

- ***Thành phần, số lượng hồ sơ***:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm :

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động; *(Mẫu số 12/TP-TTTM)*

+ Giấy xác nhận về việc bị mất Giấy đăng ký hoạt động của công an phường-xã, thị trấn nơi mất giấy tờ.

b) Số lượng hồ sơ: 1 (bộ).

- ***Thời hạn giải quyết***: thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. (Sở Tư pháp)

- ***Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính***: Tổ chức.

- ***Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính***: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh

- ***Kết quả thực hiện thủ tục hành chính***: Giấy đăng ký hoạt động

- ***Lệ phí:*** 500.000 đồng/trường hợp

- ***Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai***: Đơn đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động; *(Mẫu số 12/TP-TTTM)*

- ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:***

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam có thể gửi hồ sơ đề nghị cấp lại trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị mất, rách, nát, cháy hoặc bị tiêu hủy.

- ***Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính***:

+ Luật Trọng tài thương mại có hiệu lực ngày 1/1/2011;

+ Nghị định số 63/2011/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại ngày 28/07/2011 có hiệu lực thi hành ngày 20/9/2011; *(Điều 12)*

+ Thông tư số 12/2012/TT-BTP ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động Trọng tài thương mại có hiệu lực ngày 25/12/2012;

+ Thông tư số 42/2013/TT-BTC ngày 11 tháng 4 năm 2013 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí trong lĩnh vực hoạt động trọng tài thương mại, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2013.

www.LuatVietnam.vn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 12/TP-TTTM
(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/TT-BTP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM TRỌNG TÀI/CHI NHÁNH CỦA TRUNG TÂM TRỌNG TÀI, CHI NHÁNH CỦA TỔ CHỨC TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

Kính gửi: Sở Tư pháp.....

Tên tổ chức trọng tài:

.....

Tên viết tắt (nếu có):

.....

Giấy đăng ký hoạt động đã được cấp số .....

do Sở Tư pháp cấp ngày.... tháng... năm.....

Địa chỉ trụ sở: .....

Đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài /Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Tổ chức trọng tài tại Việt Nam với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên Trung tâm trọng tài/ Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Tổ chức trọng tài tại Việt Nam:

.....

Tên viết tắt (nếu có):

.....

Tên giao dịch bằng tiếng Anh (nếu có):

.....

.....

2. Địa điểm đặt trụ sở: (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố):

.....

3. Lĩnh vực hoạt động:

.....

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

.....

.....

4. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên:.....Giới tính .....

Chức vụ: .....

Sinh ngày.....Quốc tịch: .....

Số hộ chiếu/Chứng minh nhân dân: .....

Do: .....cấp ngày.....tháng.... năm.... tại.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....

.....

Địa chỉ nơi ở hiện nay:.....

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực và chính xác của nội dung đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo; chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến hoạt động trọng tài thương mại.

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

1. .....

2. .....

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng ....năm.....
Người đại diện theo pháp luật của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

5. Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam

- ***Trình tự thực hiện***:

+ Bước 1: Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính xác thực của những giấy tờ, tính chính xác của các thông tin đã khai trong hồ sơ; nộp hồ sơ tại Sở Tư pháp (số 141-143 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

+ Bước 2:

Sở Tư pháp kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ trong thành phần hồ sơ và cấp biên nhận (hoặc Phiếu hẹn) cho người nộp hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ bổ sung kịp thời.

+ Bước 3: Sở Tư pháp trả kết quả giải quyết hồ sơ theo Biên nhận

- ***Cách thức thực hiện***: nộp trực tiếp tại Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh hoặc qua hệ thống bưu điện.

- ***Thành phần, số lượng hồ sơ***:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Đơn đề nghị thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động; (Mẫu số 10/TP-TTTM)

+ Bản chính Giấy đăng ký hoạt động;

+ Bản sao có chứng thực Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài; trong trường hợp nộp bản sao thì phải kèm theo bản chính để đối chiếu.

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Văn bản chấp thuận của Bộ Tư pháp (đối với trường hợp thay đổi tên gọi, lĩnh vực hoạt động của Trung tâm trọng tài và Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam)

Ngoài ra, tùy theo nội dung đăng ký thay đổi phải nộp thêm giấy tờ chứng minh về trụ sở đối với trường hợp thay đổi trụ sở, giấy tờ chứng minh trọng tài viên đối với thay đổi người đại diện theo pháp luật, Trưởng chi nhánh.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- ***Thời hạn giải quyết***: 07 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tư pháp nhận hồ sơ hợp lệ

- ***Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính***: tổ chức

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- ***Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính***: Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh

- ***Kết quả thực hiện thủ tục hành chính***: Giấy đăng ký hoạt động

- ***Lệ phí***: 1.000.000 đồng/trường hợp

- ***Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai***:

+ Đơn đề nghị thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam; (Mẫu số 10/TP-TTTM)

- ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính***:

+ Đối với trường hợp thay đổi tên gọi, lĩnh vực hoạt động của Trung tâm trọng tài và Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam, trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản chấp thuận việc thay đổi nội dung Giấy phép của Bộ Tư pháp có hiệu lực, Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài phải đăng ký việc thay đổi tại Sở Tư pháp, nơi đăng ký hoạt động. (*Khoản 2, 3 Điều 11 ; Khoản 1, 2 Điều 23 Nghị định 63/2011/NĐ-CP)*

+ Trường hợp thay đổi người đại diện theo pháp luật (Trung tâm trọng tài), thay đổi Trưởng chi nhánh (Chi nhánh của Tổ chức Trọng tài nước ngoài), thay đổi địa điểm đặt trụ sở trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thì trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày thay đổi phải thông báo bằng văn bản cho Bộ Tư pháp và gửi hồ sơ thay đổi nội dung đăng ký cho Sở Tư pháp, nơi đăng ký hoạt động. (*Khoản 4 Điều 11 ; Khoản 4 Điều 23 Nghị định 63/2011/NĐ-CP)*

+ Trường hợp thay đổi Trưởng Chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thì Chi nhánh phải gửi hồ sơ đề nghị thay đổi nội dung đăng ký cho Sở Tư pháp nơi đăng ký hoạt động của Chi nhánh trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định thay đổi. *(Khoản 5 Điều 11)*

- ***Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính***:

+ Luật Trọng tài thương mại có hiệu lực ngày 1/1/2011 *(Điều 75)*

+ Nghị định số 63/2011/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại ngày 28/07/2011 có hiệu lực thi hành ngày 20/9/2011; *(Điều 11 + Điều 23)*

+ Thông tư số 12/2012/TT-BTP ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động Trọng tài thương mại có hiệu lực ngày 25/12/2012;

+ Thông tư số 42/2013/TT-BTC ngày 11 tháng 4 năm 2013 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí trong lĩnh vực hoạt động trọng tài thương mại, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2013.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 10/TP-TTTM
(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/TT-BTP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI NỘI DUNG GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM TRỌNG TÀI/CHI NHÁNH CỦA TỔ CHỨC TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

Kính gửi: Sở Tư pháp.....

Tên Trung tâm trọng tài:.....

Tên viết tắt (nếu có): .....

Giấy phép thành lập số: .....

Do Bộ Tư pháp cấp ngày..... tháng..... năm.....tại .....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:.....
Fax:.....

Email: .....Website (nếu có):.....

Đề nghị thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài với nội dung cụ thể như sau:

1.....

2. .....

3. .....

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung đơn đề nghị xin thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động và hồ sơ kèm theo; chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến hoạt động trọng tài thương mại.

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

1 .....

2 .....

www.LuatVietnam.vn
LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp:

1. Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam

1.1 Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ:

Một trong hai bên kết hôn nộp trực tiếp hồ sơ tại Sở Tư pháp (số 141-143 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7giờ 30 phút đến 11giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ đến 17giờ) và buổi sáng thứ bảy từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút);

Bước 2: Sở Tư pháp

Cán bộ tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra giấy tờ trong hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì viết phiếu tiếp nhận hồ sơ, ghi rõ ngày phỏng vấn và ngày trả kết quả.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ, cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn hai bên nam, nữ bổ sung, hoàn thiện. Văn bản hướng dẫn phải ghi đầy đủ, rõ ràng loại giấy tờ cần bổ sung, hoàn thiện; cán bộ tiếp nhận hồ sơ ký, ghi rõ họ tên và giao cho người nộp hồ sơ. Thời hạn giải quyết việc đăng ký kết hôn được tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và lệ phí.

Trường hợp người có yêu cầu nộp hồ sơ không đúng thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 24/2013/NĐ-CP, cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người đó đến cơ quan có thẩm quyền để nộp hồ sơ.

Bước 3: Giải quyết hồ sơ

a. Trách nhiệm của Sở Tư pháp, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ và lệ phí:

- Thực hiện phỏng vấn trực tiếp tại trụ sở để kiểm tra làm rõ về nhân thân, sự tự nguyện kết hôn và mức độ hiểu biết nhau của hai bên nam, nữ. Trường hợp cần phiên dịch để thực hiện phỏng vấn thì Sở Tư pháp chỉ định người phiên dịch. Kết quả phỏng vấn được lập thành văn bản

Nếu kết quả phỏng vấn cho thấy hai bên kết hôn không hiểu biết về hoàn cảnh của nhau thì Sở Tư pháp hẹn ngày phỏng vấn lại; việc phỏng vấn lại được thực hiện sau 30 ngày, kể từ ngày đã phỏng vấn trước;

- Nghiên cứu, thẩm tra hồ sơ; trường hợp nghi vấn hoặc có khiếu nại, tố cáo, Sở Tư pháp thực hiện xác minh làm rõ; nếu cần thiết thì làm văn bản gửi Công an cùng cấp đề nghị xác minh;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

b. Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được công văn của Sở Tư pháp, cơ quan công an thực hiện xác minh vấn đề được yêu cầu và trả lời bằng văn bản cho Sở Tư pháp;

c. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ của Sở Tư pháp đáp ứng đủ điều kiện kết hôn, không thuộc trường hợp từ chối kết hôn theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký giấy chứng nhận kết hôn và trả hồ sơ lại cho Sở Tư pháp tổ chức lễ đăng ký kết hôn theo quy định.

Trường hợp từ chối, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải có văn bản nêu rõ lý do gửi Sở Tư pháp thông báo cho hai bên nam, nữ.

Bước 4: Tổ chức lễ đăng ký kết hôn

a. Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký giấy chứng nhận, Sở Tư pháp tổ chức lễ đăng ký kết hôn.

b. Lễ đăng ký kết hôn được tổ chức tại trụ sở Sở Tư pháp; phải có mặt hai bên nam, nữ. Đại diện Sở Tư pháp chủ trì hôn lễ, yêu cầu hai bên cho biết ý định lần cuối về sự tự nguyện kết hôn. Nếu hai bên đồng ý kết hôn thì đại diện Sở Tư pháp ghi việc kết hôn vào Sổ đăng ký kết hôn, yêu cầu từng bên ký tên vào Giấy chứng nhận kết hôn, Sổ đăng ký kết hôn và trao cho mỗi bên vợ, chồng một (01) bản chính Giấy chứng nhận kết hôn.

c. Trường hợp có lý do chính đáng mà hai bên nam, nữ yêu cầu gia hạn thời gian tổ chức lễ đăng ký kết hôn thì được gia hạn ngày tổ chức lễ đăng ký kết hôn, nhưng không quá 90 ngày, kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký Giấy chứng nhận kết hôn. Hết thời hạn này mà hai bên nam, nữ không đến tổ chức lễ đăng ký kết hôn, Sở Tư pháp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Giấy chứng nhận kết hôn được lưu trong hồ sơ.

Trường hợp hai bên vẫn muốn đăng ký kết hôn thì phải làm lại thủ tục đăng ký kết hôn từ đầu.

1.2. Cách thức thực hiện: trực tiếp tại Sở Tư pháp

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a. Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai đăng ký kết hôn (theo mẫu quy định);

- Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân hoặc Tờ khai đăng ký kết hôn có xác nhận tình trạng hôn nhân của công dân Việt Nam được cấp chưa quá 06 tháng tính đến ngày nhận hồ sơ; giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân của người nước

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

ngoài do cơ quan có thẩm quyền của nước mà người đó là công dân cấp chưa quá 06 tháng, tính đến ngày nhận hồ sơ, xác nhận hiện tại người đó là người không có vợ hoặc có chồng;

Trường hợp pháp luật nước ngoài không quy định việc cấp giấy tờ xác nhận tình trạng hôn nhân thì thay bằng giấy xác nhận tuyên thệ của người đó hiện tại không có vợ hoặc không có chồng, phù hợp với pháp luật của nước đó;

- Giấy xác nhận của tổ chức y tế có thẩm quyền ở Việt Nam hoặc nước ngoài cấp chưa quá 06 tháng, tính đến ngày nhận hồ sơ xác nhận xác nhận người đó không mắc bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác mà mà không có khả năng nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

- Bản sao một trong các giấy tờ để chứng minh về nhân thân, như giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu (đối với công dân Việt Nam cư trú ở trong nước), hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế như Giấy thông hành hoặc Thẻ cư trú (đối với người nước ngoài và công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài);

- Bản sao sổ hộ khẩu hoặc Sổ tạm trú (đối với công dân Việt Nam ở trong nước), Thẻ thường trú hoặc Thẻ tạm trú hoặc Chứng nhận tạm trú (đối với người nước ngoài thường trú hoặc tạm trú tại Việt Nam).

Ngoài giấy tờ quy định nêu trên, tùy trường hợp, bên nam, nữ phải nộp giấy tờ tương ứng sau đây:

- Đối với công dân Việt Nam đang làm trong các lực lượng vũ trang hoặc liên quan trực tiếp đến bí mật Nhà nước thì phải nộp giấy xác nhận của cơ quan quản lý nhà nước ngành cấp Trung ương hoặc cấp tỉnh xác nhận người đó kết hôn với người nước ngoài không ảnh hưởng đến bí mật nhà nước hoặc không trái với quy định của ngành đó;

- Đối với công dân Việt Nam đã ly hôn tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài thì phải nộp Giấy xác nhận về việc đã ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn đã tiến hành ở nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam;

- Đối với công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài thì còn phải có giấy chứng minh tình trạng hôn nhân do cơ quan có thẩm quyền mà nước ngoài cấp;

- Đối với người nước ngoài không thường trú tại Việt Nam thì phải có giấy do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài xác nhận người đó có đủ điều kiện kết hôn theo pháp luật của nước đó;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Đối với người nước ngoài đã ly hôn với công dân Việt Nam tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài thì phải nộp Giấy xác nhận về việc ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn đã tiến hành ở nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam;

e. Giấy xác nhận của Trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài về việc công dân Việt Nam đã được tư vấn, hỗ trợ về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: không quá 25 ngày kể từ ngày Sở Tư pháp nhận đủ hồ sơ hợp lệ và lệ phí; trường hợp Sở Tư pháp yêu cầu cơ quan công an xác minh thì thời hạn được kéo dài không quá 10 ngày làm việc.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tư pháp.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận kết hôn

1.8. Lệ phí (nếu có): 1.000.000 đồng/trường hợp;

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Tờ khai đăng ký kết hôn (TP/HT-2013-TKĐKKH);

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Nam từ hai mươi tuổi trở lên, nữ từ mười tám tuổi trở lên;

- Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định, không bên nào được ép buộc, lừa dối bên nào; không ai được cưỡng ép hoặc cản trở;

- Việc kết hôn không thuộc một trong các trường hợp cấm kết hôn quy định tại Điều 10 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, số 22/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001);

- Nghị định 24/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 03 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và Gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài (có hiệu lực từ ngày 15 tháng 05 năm 2013);

- Thông tư số: 09b/2013/TT-BTP của Bộ Tư pháp ngày 20 tháng 05 năm 2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 08a./2010/TT-BTP ngày 25/03/2010 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn ghi chép, lưu trữ, sử

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu TP/HT-2013-TKĐKKH (TT số: 09b/2013/TT-BTP)

1	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KẾT HÔN** Kính gửi:.....	2

Người khai	Bên nam	Bên nữ
Họ và tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nơi thường trú/tạm trú		
Số Giấy CMND/Hộ chiếu/ Giấy tờ hợp lệ thay thế		
Nghề nghiệp		
Kết hôn lần thứ mấy		

Chúng tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, việc kết hôn của chúng tôi không vi phạm quy định của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Đề nghị.....đăng ký.

....., ngày.....tháng .....năm.....

Xác nhận về tình trạng hôn nhân của cơ quan có thẩm quyền	**Bên nam** (Ký, ghi rõ họ tên)	**Bên nữ** (Ký, ghi rõ họ tên)
.... Xác nhận này có giá trị trong thời hạn 6 tháng, kể từ ngày xác nhận. Ngày.....tháng.....năm..... **NGƯỜI KÝ GIẤY XÁC NHẬN** (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)	.....	.....

Chú thích:

(1) (2) Trường hợp làm thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài, thì phải dán ảnh của hai bên nam, nữ

www.LuatVietnam.vn
LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

2. Thủ tục Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài

2.1 Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ

Cá nhân có yêu cầu hoàn thiện hồ sơ và nộp trực tiếp tại Sở Tư pháp từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7giờ 30 đến 11giờ 30, buổi chiều từ 13giờ đến 17giờ và buổi sáng thứ bảy từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

Bước 2: Xử lý hồ sơ

- Sở Tư pháp tiến nhận, kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đạt thì yêu cầu bổ sung, hoàn thiện.

- Trách nhiệm Sở Tư pháp nghiên cứu, thẩm tra hồ sơ, niêm yết việc nhận cha mẹ con tại trụ sở Sở Tư pháp trong bảy (07) ngày liên tục ngay sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ và lệ phí, đồng thời có công văn đề nghị Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn, nơi thường trú của người được nhận là cha, mẹ, con niêm yết việc xin nhận cha, mẹ, con;

- Trách nhiệm Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn niêm yết việc nhận cha, mẹ, con trong thời gian bảy (07) ngày liên tục tại trụ sở Ủy ban nhân dân ngay sau khi nhận được công văn yêu cầu của Sở Tư pháp. Nếu có khiếu nại, tố cáo về việc nhận cha, mẹ, con, Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn phải gửi văn bản báo cáo ngay Sở Tư pháp.

- Sở Tư pháp thực hiện xác minh trong trường hợp nghi vấn hoặc có khiếu nại, tố cáo về việc nhận cha, mẹ, con hoặc có vấn đề cần làm rõ về nhân thân của các bên cha, mẹ, con hoặc giấy tờ trong hồ sơ thì;

- Giám đốc Sở Tư pháp ký quyết định công nhận việc nhận cha, mẹ, con nếu xét thấy người nhận cha, mẹ, con có đủ điều kiện nhận cha, mẹ, con. Trường hợp từ chối công nhận việc nhận cha, mẹ, con, Sở Tư pháp thông báo cho người có yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Giám đốc Sở Tư pháp ký Quyết định công nhận việc nhận cha, mẹ, con, trừ trường hợp có lý do chính đáng mà các bên có yêu cầu khác về thời gian, Sở Tư pháp thực hiện trao Quyết định công nhận việc nhận cha, mẹ, con. Khi trao Quyết định công nhận việc nhận cha, mẹ, con bên nhận và bên được nhận phải có mặt.

2.2. Cách thức thực hiện: trực tiếp tại Sở Tư pháp

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

a. Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai đăng ký nhận cha, mẹ, con theo mẫu quy định;

- Bản sao một trong các giấy tờ để chứng minh về nhân thân như Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu (đối với công dân Việt Nam cư trú ở trong nước), Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế như Giấy thông hành hoặc Thẻ cư trú (đối với người nước ngoài và công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài);

- Bản sao Giấy khai sinh của người được nhận là con trong trường hợp xin nhận con; của người được nhận là cha, mẹ trong trường hợp xin nhận cha, mẹ;

- Căn cứ chứng minh quan hệ cha, con hoặc mẹ, con (nếu có);

- Bản sao Sổ hộ khẩu hoặc sổ tạm trú (đối với công dân Việt Nam ở trong nước), bản sao Thẻ thường trú (đối với người nước ngoài thường trú tại Việt Nam) của người được nhận là cha, mẹ, con

b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

2.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và lệ phí. Trong trường hợp cần xác minh thì thời hạn này có thể kéo dài không quá 10 ngày làm việc.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tư pháp

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận việc nhận cha, mẹ, con

2.8. Lệ phí (nếu có): 1.000.000 đồng/trường hợp

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Tờ khai đăng ký việc cha, mẹ, con (TP/HTNNg-2010-CMC.1)

2.10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

1. Việc nhận cha, mẹ, con giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài, giữa công dân Việt Nam với nhau mà ít nhất một bên định cư ở nước ngoài, giữa người nước ngoài với nhau mà ít nhất một bên thường trú tại Việt Nam theo quy định tại Nghị định này chỉ được thực hiện, nếu bên nhận và bên được nhận còn sống vào thời điểm nộp hồ sơ, việc nhận cha, mẹ, con là tự nguyện và không có tranh chấp về việc nhận cha, mẹ, con.

2. Trong trường hợp người được nhận là con chưa thành niên thì phải có sự đồng ý của người đang là mẹ hoặc cha, trừ trường hợp người đó đã chết, mất tích,

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

mất năng lực hành vi dân sự. Nếu con chưa thành niên từ đủ chín tuổi trở lên thì việc nhận cha, mẹ, con phải có sự đồng ý của người con đó.

3. Con đã thành niên nhận cha không phải có sự đồng ý của mẹ, nhận mẹ không phải có sự đồng ý của cha.

4. Trường hợp con chưa thành niên nhận cha thì mẹ làm thủ tục nhận cha cho con, nhận mẹ thì cha làm thủ tục cho con. Trường hợp con chưa thành niên nhận cha mà người mẹ đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự hoặc nhận mẹ mà người cha đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự thì người giám hộ làm thủ tục nhận cha hoặc nhận mẹ cho con.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, số 22/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2001);

- Nghị định 24/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 03 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và Gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài (có hiệu lực từ ngày 15 tháng 05 năm 2013);

- Thông tư số: 08.a/TT-BTP ngày 25 tháng 3 năm 2010 về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ sử dụng số, biểu mẫu hộ tịch (có hiệu lực từ ngày 10 tháng 5 năm 2010).

- Quyết định số 103/2007/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành biểu mức thu lệ phí đăng ký hộ tịch trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (có hiệu lực từ ngày 09 tháng 8 năm 2007)

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ VIỆC NHẬN CHA, MẸ, CON

Kính gửi:.....

Họ và tên người khai: .....
Ngày, tháng, năm sinh:.....
Dân tộc:.....Quốc tịch:.....
Nơi thường trú/tạm trú: .....
Số Giấy CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế:.....
Quan hệ với người nhận cha/mẹ/con:(1).....
Đề nghị ..... **công nhận người có tên dưới đây:**
Họ và tên:.....
Ngày, tháng, năm sinh:.....
Dân tộc:.....Quốc tịch:.....
Nơi thường trú/tạm trú :.....
Số Giấy CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế:.....
Là..... **của người có tên dưới đây:**
Họ và tên: .....
Ngày, tháng, năm sinh:.....
Dân tộc:.....Quốc tịch:.....
Nơi thường trú/tạm trú: .....
Số Giấy CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế:.....

Tôi cam đoan việc nhận.....nói trên là đúng sự thật, tự nguyện, không có tranh chấp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Đề nghị ..... đăng ký.

Làm tại.....*ngày* .....*tháng*.....*năm*.....

Người khai

.....

Ý kiến của người hiện đang là mẹ hoặc cha (2) **Ý kiến của người được nhận là cha, mẹ, con (3)**

Các giấy tờ kèm theo:

.....
.....
.....

Chú thích:

(1) Không cần thiết trong trường hợp bản thân là người nhận cha, mẹ, con;

(2) Chỉ cần thiết trong trường hợp cha hoặc mẹ nhận con chưa thành niên (trừ trường hợp người đó đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự);

(3) Nếu nhận trẻ em dưới 9 tuổi làm con, thì không cần ý kiến của người con.

Mẫu TP/HTNNg-2010-CMC.1 (TT số: 08.a/2010/TT-BTP)

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

3. Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài

3.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ

Hồ sơ ghi vào sổ việc đăng ký kết hôn phải do một trong hai bên kết hôn là công dân Việt Nam đăng ký thường trú hoặc tạm trú (đối với trường hợp chưa có đăng ký thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại Thành phố Hồ Chí Minh) nộp trực tiếp tại Sở Tư pháp từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7giờ 30 đến 11giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ) và buổi sáng thứ bảy từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

Bước 2: Sở Tư pháp

- Thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tư pháp nhận đủ hồ sơ hợp lệ và lệ phí thực hiện việc ghi vào Sổ việc kết hôn. Trong trường hợp cần xác minh thì thời hạn được kéo dài không quá 05 ngày làm việc. Trường hợp từ chối ghi vào sổ việc kết hôn, Sở Tư pháp trả lời bằng văn bản cho người yêu cầu và nêu rõ lý do.

- Sau khi thực hiện ghi vào sổ việc kết hôn, Giám đốc Sở Tư pháp ký và cấp cho người yêu cầu Giấy xác nhận về việc đã ghi chú vào sổ các việc hộ tịch.

3.2. Cách thức thực hiện: trực tiếp tại Sở Tư pháp

3.3.Thành phần, số lượng hồ sơ:

a. Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai ghi vào sổ việc kết hôn (theo mẫu quy định);

- Bản sao Giấy tờ chứng nhận việc kết hôn do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp;

- Bản sao một trong các giấy tờ chứng minh về nhân thân, như Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế;

- Bản sao sổ hộ khẩu hoặc Sổ tạm trú của người có yêu cầu

Trường hợp công dân Việt Nam kết hôn với người nước ngoài mà trước đó công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài đã ly hôn với công dân Việt Nam tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài thì phải nộp Giấy xác nhận về việc ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn đã tiến hành ở nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam.

b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

3.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và lệ phí. Trong trường hợp cần xác minh thì thời hạn này có thể kéo dài thêm không quá 05 ngày làm việc.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tư pháp

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận về việc đã ghi vào sổ các việc hộ tịch đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.

3.8. Lệ phí (nếu có): 50.000 đồng/trường hợp

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): TP/HT-2013-TKGCKH

3.10. Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, số 22/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001);

- Nghị định 24/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 03 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và Gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài (có hiệu lực từ ngày 15 tháng 05 năm 2013);

- Thông tư số 09b/2013/TT-BTP của Bộ Tư pháp ngày 20 tháng 05 năm 2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 08a./2010/TT-BTP ngày 25/03/2010 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn ghi chép, lưu trữ, sử dụng sổ, biểu mẫu hộ tịch và Thông tư số 05/2012/TT-BTP ngày 23/05/2012 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 08a./2010/TT-BTP;

- Quyết định số 103/2007/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành biểu mức thu lệ phí đăng ký hộ tịch trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (có hiệu lực từ ngày 09 tháng 8 năm 2007)

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI GHI VÀO SỔ HỘ TỊCH VIỆC KẾT HÔN ĐÃ ĐĂNG KÝ TẠI CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CỦA NƯỚC NGOÀI Ở NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: (1) .....

Họ và tên người khai: .....
Nơi thường trú/tạm trú: (2) .....
Số giấy CMND/Giấy tờ hợp lệ thay thế: (3) .....
Đề nghị (1) .....**ghi vào sổ việc kết hôn cho hai vợ chồng có tên dưới đây:**

Họ và tên chồng:	**Họ và tên vợ**: .....
.....	.....
Ngày, tháng, năm sinh:	Ngày, tháng, năm sinh: .....
Dân tộc: ..... Quốc tịch:	Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....
Nơi thường trú/tạm trú: (2)	Nơi thường trú/tạm trú: (2) .....
.....	.....
Số giấy CMND/Giấy tờ hợp lệ thay thế: (3)	Số giấy CMND/Giấy tờ hợp lệ thay thế: (3)
.....	.....
Kết hôn lần này là lần thứ:	Kết hôn lần này là lần thứ: .....

Đã đăng ký kết hôn tại .....
theo(4) ..... số .....
do..... cấp ngày..... tháng ..... năm .....
Trước khi kết hôn lần này chưa từng kết hôn/đã từng kết hôn nhưng hôn nhân đã chấm dứt(5).
.....
.....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Tài liệu gửi kèm theo Tờ khai:
.....
.....
.....
.....

Làm tại: ..... *ngày* ..... *tháng* ..... *năm* .....
Người khai
(Ký, ghi rõ họ và tên)

.....

Mẫu TP/HT-2013-TKGCKH (Thông tư số: 09b/2013/TT-BTP)

Chú thích:
(1) Ghi rõ tên cơ quan thực hiện ghi chú kết hôn.
(2) Ghi theo địa chỉ đăng ký thường trú và gạch cụm từ "tạm trú"; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì gạch hai từ "thường trú" và ghi theo địa chỉ đăng ký tạm trú.
(3) Nếu ghi theo số CMND, thì gạch cụm từ "Giấy tờ hợp lệ thay thế"; nếu ghi theo số Giấy tờ hợp lệ thay thế thì ghi rõ tên giấy tờ và gạch cụm từ "CMND".
(4) Ghi rõ tên giấy tờ đã công nhận việc kết hôn.
(5) Nếu đã từng kết hôn thì ghi rõ căn cứ chấm dứt quan hệ hôn nhân ở dòng phía dưới. Nếu căn cứ chấm dứt quan hệ hôn nhân là ly hôn thì ghi rõ hình thức văn bản ly hôn, ngày có hiệu lực, tên cơ quan cấp.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

4. Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc nhận cha, mẹ, con của Công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài

4.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ

Công dân Việt Nam đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Thành phố Hồ Chí Minh trực tiếp nộp hồ sơ ghi vào sổ hộ tịch việc nhận cha, mẹ, con tại Sở Tư pháp từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7giờ 30 đến 11giờ30, buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ) và buổi sáng thứ bảy (từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

Bước 2: Xử lý hồ sơ

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tư pháp nhận đủ hồ sơ hợp lệ và lệ phí thực hiện ghi vào sổ việc nhận cha, mẹ, con. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn được kéo dài không quá 05 ngày làm việc.

Giám đốc Sở Tư pháp ký và cấp cho người yêu cầu Giấy xác nhận về việc đã ghi chú vào sổ các việc hộ tịch.

4.2. Cách thức thực hiện: trực tiếp tại Sở Tư pháp

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a. Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai ghi vào sổ việc nhận cha, mẹ, con (theo mẫu quy định);

- Bản sao Giấy tờ công nhận việc nhận cha, mẹ, con do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp;

- Bản sao một trong các giấy tờ chứng minh về nhân thân, như Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế;

- Bản sao sổ hộ khẩu hoặc Sổ tạm trú của người có yêu cầu.

b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong trường hợp cần xác minh thì thời hạn này có thể kéo dài thêm không quá 05 ngày làm việc.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tư pháp

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận việc đã ghi chú vào sổ các việc hộ tịch

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

4.8. Lệ phí (nếu có): 50.000 đồng/trường hợp

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Tờ khai ghi vào sổ hộ tịch việc nhận cha, mẹ, con đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài (TP/HT-2013-TKGCCMC).

4.10. Yêu cầu điều kiện (nếu có): Không

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, số 22/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2001);

- Nghị định 24/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 03 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và Gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình (có hiệu lực từ ngày 15 tháng 05 năm 2013);

- Thông tư số 09b/2013/TT-BTP của Bộ Tư pháp ngày 20 tháng 05 năm 2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 08a./2010/TT-BTP ngày 25/03/2010 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn ghi chép, lưu trữ, sử dụng sổ, biểu mẫu hộ tịch và Thông tư số 05/2012/TT-BTP ngày 23/05/2012 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 08a./2010/TT-BTP;

- Quyết định số 103/2007/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành biểu mức thu lệ phí đăng ký hộ tịch trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (có hiệu lực từ ngày 09 tháng 8 năm 2007).

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
GHI VÀO SỔ HỘ TỊCH VIỆC NHẬN CHA, MẸ, CON ĐÃ ĐƯỢC GIẢI QUYẾT TẠI CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CỦA NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: .....

Họ và tên: ..... Giới tính: .....
Ngày, tháng, năm sinh: .....
Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....
Nơi thường trú/tạm trú: .....
Số CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế: .....
Đề nghị .....**ghi vào sổ hộ tịch việc nhận người có tên dưới đây là**[1] ..... **của tôi**
Họ và tên: .....
Ngày, tháng, năm sinh: .....
Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....
Nơi thường trú/tạm trú: .....
Số CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế: .....
Theo[2]: .....
.....
đã có hiệu lực pháp luật số ....., ngày...../...../..... của[3] .....
.....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Tài liệu gửi kèm theo Tờ khai:

- Bản sao giấy tờ công nhận việc nhận cha, mẹ, con;
- Bản sao CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế của người có yêu cầu;
- Bản sao Sổ hộ khẩu/Sổ tạm trú của người có yêu cầu.

....., *ngày* ..... *tháng* ..... *năm*.....

Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ và tên)

.....

Chú thích
[1] Ghi rõ là cha, mẹ hoặc con;
[2] Ghi rõ hình thức văn bản: Bản án/quyết định/thỏa thuận/các hình thức khác;
[3] Ghi rõ tên cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài đã công nhận việc nhận cha, mẹ, con.

Mẫu TP/HT-2013-TKGCCMC (Thông tư số: 09b/2013/TT-BTP)

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

5. Thủ tục Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài

5.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ

Trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài sau khi được thành lập nộp hồ sơ đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh nơi đặt trụ sở của Trung tâm hỗ trợ kết hôn từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7giờ 30 đến 11giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ) và buổi sáng thứ bảy (từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

Bước 2: Xử lý hồ sơ

- Sở Tư pháp kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài. Trong trường hợp từ chối cấp Giấy đăng ký hoạt động, Sở Tư pháp thông báo bằng văn bản cho Hội liên hiệp Phụ nữ thành lập Trung tâm, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

5.2. Cách thức thực hiện: trực tiếp tại Sở Tư pháp

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a. Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai đăng ký hoạt động (theo mẫu quy định);

- Bản sao Quyết định thành lập Trung tâm;

- Giấy tờ chứng minh về địa điểm đặt trụ sở của Trung tâm;

- Phiếu lý lịch tư pháp của người dự kiến đứng đầu Trung tâm được cấp chưa quá 3 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ;

- Bản sao quy chế hoạt động của Trung tâm.

b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

5.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tư pháp

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy đăng ký hoạt động

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

5.8. Lệ phí (nếu có): không có

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có) : Tờ khai đăng ký hoạt động tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài (TP/HTNNg-2013-TKTVHT).

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

Sau khi được thành lập, Trung tâm phải đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp, nơi đặt trụ sở của Trung tâm.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định 24/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 03 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và Gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình (có hiệu lực từ ngày 15 tháng 05 năm 2013);

- Thông tư số 09b/2013/TT-BTP của Bộ Tư pháp ngày 20 tháng 05 năm 2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 08a./2010/TT-BTP ngày 25/03/2010 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn ghi chép, lưu trữ, sử dụng sổ, biểu mẫu hộ tịch và Thông tư số 05/2012/TT-BTP ngày 23/05/2012 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 08a./2010/TT-BTP.

www.LuatVietnam.vn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN, HỖ TRỢ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh/thành phố .....

Trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài: .....

.....

Được thành lập theo Quyết định số:..... ngày ..... tháng ..... năm .....

của .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Họ và tên người đứng đầu Trung tâm: .....

Số Giấy CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế: .....

Nội dung hoạt động của Trung tâm: .....

.....

.....

.....

.....

Đề nghị Sở Tư pháp tỉnh/thành phố..... cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Trung tâm.

Chúng tôi cam kết chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tư vấn, hỗ trợ kết hôn có yếu tố nước ngoài và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

Làm tại ....., *ngày* ..... *tháng* .....*năm* .....

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TRUNG TÂM
(Ký, ghi rõ họ và tên)

.....

Các giấy tờ kèm theo:
1) Quyết định thành lập Trung tâm (bản sao);
2) Giấy tờ chứng minh về địa điểm đặt trụ sở của Trung tâm;
3) Phiếu Lý lịch tư pháp của người dự kiến đứng đầu Trung tâm;
4) Quy chế hoạt động của Trung tâm (bản sao).

Mẫu TP/HTNNg-2013-TKTVHT (Thông tư số: 09b/2013/TT-BTP)

www.LuatVietnam.vn
LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

6. Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài

6.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: nộp hồ sơ

Trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài muốn thay đổi về tên gọi, địa điểm đặt trụ sở nộp văn bản đề nghị ghi chú thay đổi kèm theo Giấy đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7giờ 30 đến 11giờ30, buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ) và buổi sáng thứ bảy (từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

Bước 2: xử lý hồ sơ

Trường hợp thay đổi về tên gọi, địa điểm đặt trụ sở, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị ghi chú thay đổi, Sở Tư pháp ghi trực tiếp nội dung thay đổi vào Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm và đóng dấu xác nhận.

Trường hợp muốn thay đổi về người đứng đầu Trung tâm hoặc nội dung hoạt động của Trung tâm, Hội Liên hiệp phụ nữ phải có văn bản gửi Sở Tư pháp, trong đó nêu rõ mục đích, nội dung, lý do thay đổi, kèm theo Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm. Nếu thay đổi người đứng đầu Trung tâm phải có Phiếu lý lịch tư pháp của người dự kiến thay thế được cấp chưa quá 03 tháng tính đến ngày nhận hồ sơ. Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp ghi trực tiếp nội dung thay đổi vào Giấy đăng ký hoạt động và đóng dấu xác nhận. Trường hợp từ chối thay đổi thì Sở Tư pháp thông báo bằng văn bản cho Hội liên hiệp phụ nữ và có nêu rõ lý do.

6.2. Cách thức thực hiện: trực tiếp tại Sở Tư pháp

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động (nêu rõ nội dung cần thay đổi);

- Giấy đăng ký hoạt động

Nếu thay đổi người đứng đầu trung tâm phải có Phiếu lý lịch tư pháp của người dự kiến thay thế được cấp chưa quá 03 tháng tính đến ngày nhận hồ sơ.

b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

6.4. Thời hạn giải quyết hồ sơ: 03 ngày làm việc, trường hợp thay đổi về trụ sở và tên gọi; 05 ngày làm việc, trường hợp thay đổi người đứng đầu trung tâm hoặc nội dung hoạt động của Trung tâm

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

6.6 Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tư pháp

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Ghi nội dung thay đổi vào Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm;

6.8. Lệ phí (nếu có): Không có;

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có) : Không

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): không

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định 24/2013/NĐ-CP ngày 28/03/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và Gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài (có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 05 năm 2013);

www.LuatVietnam.vn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

7. Thủ tục chấm dứt hoạt động của Trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài

7.1. Trình tự thực hiện:

- Hội Liên hiệp phụ nữ quyết định giải thể Trung tâm phải có văn bản thông báo về việc chấm dứt hoạt động của Trung tâm gửi Sở Tư pháp từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7giờ 30 đến 11giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ) và buổi sáng thứ bảy (từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút), nơi Trung tâm đăng ký hoạt động chậm nhất 30 ngày trước ngày chấm dứt hoạt động của Trung tâm.

- Trong trường hợp Trung tâm bị tước quyền sử dụng Giấy đăng ký hoạt động theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấm dứt hoạt động, Sở Tư pháp hoặc cơ quan có thẩm quyền khác gửi Hội Liên hiệp phụ nữ quyết định tước quyền sử dụng Giấy đăng ký hoạt động chậm nhất 30 ngày trước ngày Trung tâm bị buộc chấm dứt hoạt động.

- Trung tâm phải nộp lại Giấy đăng ký hoạt động cho Sở Tư pháp, nơi đã đăng ký hoạt động.

7.2. Cách thức thực hiện: trực tiếp tại Sở Tư pháp

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản thông báo của Hội Liên hiệp phụ nữ chấm dứt hoạt động của Trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài;

- Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.

b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

7.4. Thời hạn giải quyết: Trong ngày

7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

7.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tư pháp

7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động

7.8. Lệ phí (nếu có): Không có

7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có): Không

7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có) :

a. Trung tâm chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau đây:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Hội Liên hiệp phụ nữ quyết định giải thể Trung tâm;

- Trung tâm bị tước quyền sử dụng Giấy đăng ký hoạt động theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b. Trước ngày chấm dứt hoạt động, Trung tâm có trách nhiệm thanh toán các khoản nợ (nếu có) với tổ chức, cá nhân có liên quan và giải quyết các vấn đề có liên quan đến việc chấm dứt hoạt động; báo cáo bằng văn bản gửi Hội Liên hiệp phụ nữ và Sở Tư pháp, nơi đã đăng ký hoạt động

7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Nghị định số 24/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 03 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và Gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình (có hiệu lực từ ngày 15 tháng 05 năm 2013);

www.LuatVietnam.vn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

8. Thủ tục xác nhận có quốc tịch Việt Nam:

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ

Người có yêu cầu xin xác nhận có quốc tịch Việt Nam có thể nộp tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Sở Tư pháp nơi cư trú (số 141-143 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7giờ30 đến 11giờ30, buổi chiều từ 13g00 đến 17giờ00) và buổi sáng thứ bảy (từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

Bước 2: Sở Tư pháp

Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ, trường hợp hồ sơ không đủ các giấy tờ quy định hoặc không hợp lệ theo qui định của pháp luật về Quốc tịch, Sở Tư pháp thông báo ngay để người xin trở lại quốc tịch Việt Nam bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

Bước 3: Giải quyết hồ sơ

a. Đối với trường hợp có đủ cơ sở để xác định quốc tịch Việt Nam: Sở Tư pháp chủ động kiểm tra, đối chiếu danh sách những người đã được thôi quốc tịch Việt Nam hoặc bị tước quốc tịch Việt Nam. Trường hợp khẳng định người yêu cầu có quốc tịch Việt Nam thì trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Tư pháp xem xét và cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam

b. Đối với trường hợp không đủ cơ sở xác định quốc tịch Việt Nam:

- Trường hợp không có đủ giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam: Sở Tư pháp đề nghị Bộ Tư pháp và Công an cấp tỉnh nơi người yêu cầu đang cư trú hoặc nơi thường trú cuối cùng của người đó ở Việt Nam tiến hành xác minh;

- Trường hợp nghi ngờ tính xác thực của giấy tờ trong hồ sơ, Sở Tư pháp đề nghị các cơ quan, tổ chức liên quan tra cứu, kiểm tra, xác minh.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả tra cứu, kiểm tra, xác minh, Sở Tư pháp cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam nếu xác định được người yêu cầu đang có quốc tịch Việt Nam.

Trường hợp sau khi tiến hành tra cứu, kiểm tra, xác minh, vẫn không có đủ cơ sở để xác định người yêu cầu có quốc tịch Việt Nam thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho người đó biết.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

2. Cách thức thực hiện: trực tiếp tại Sở Tư pháp hoặc gửi qua đường bưu điện

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

+ Tờ khai xác nhận có quốc tịch Việt Nam (theo mẫu TP/QT-2013-TKXNCQTVN) kèm 02 ảnh 4x6;

+ Bản sao Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế;

+ Bản sao kèm bản chính hoặc bản sao có chứng thực để đối chiếu giấy tờ quy định tại Điều 11 Luật Quốc tịch Việt Nam gồm: Giấy khai sinh; trường hợp Giấy khai sinh không thể hiện rõ quốc tịch Việt Nam thì phải kèm theo giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam của cha mẹ; Giấy chứng minh nhân dân; Hộ chiếu Việt Nam hoặc các giấy tờ tương tự do chính quyền cũ trước đây cấp, kể cả Giấy khai sinh trong đó không có mục quốc tịch hoặc mục quốc tịch bỏ trống nếu trên đó ghi tên Việt Nam (họ tên người yêu cầu, họ tên cha, mẹ).

+ Tờ khai lý lịch và các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 10 thông tư số 05/2010//TTLT-BTP-BNG-BCA gồm: Bản sao các giấy tờ về nhân thân, hộ tịch, quốc tịch của ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, em ruột, con; Bản sao giấy tờ có nội dung liên quan đến quốc tịch của đương sự do chế độ cũ cấp trước ngày 30 tháng 4 năm 1975; Bản sao giấy tờ trên đó có ghi quốc tịch Việt Nam hoặc quốc tịch gốc Việt Nam do các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc trong trường hợp khẳng định được người yêu cầu có quốc tịch Việt Nam. Trường hợp cần thẩm tra, xác minh, tra cứu thì thời hạn giải quyết là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả tra cứu, kiểm tra, xác minh.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tư pháp

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản xác nhận

8. Lệ phí: không

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai xác nhận có quốc tịch Việt Nam (theo mẫu TP/QT-20133-TKXNCQTVN)

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Quốc tịch Việt Nam số 24/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2009);

+ Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam (có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 11 năm 2009);

+ Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT/BTP-BNG-BCA ngày 01/3/2010 Hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam (có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 4 năm 2010).

+ Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT/BTP-BNG-BCA của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao và Bộ Công an ngày 31/01/2013 sửa đổi, bổ sung Điều 13 Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT/BTP-BNG-BCA ngày 01/3/2010 Hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam (có hiệu lực thi hành từ ngày 16 tháng 03 năm 2013).

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

TP/QT-2013-TKXNCQTVN

Ảnh 4x6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm.....

TỜ KHAI XÁC NHẬN CÓ QUỐC TỊCH VIỆT NAM

Kính gửi:.... (tên cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ)

Họ và tên người yêu cầu: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Nơi sinh: .....

Địa chỉ cư trú: .....

Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh (nếu có): .....

.....

Quốc tịch nước ngoài (nếu có): .....

Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế: .....số ....., cấp ngày ..... tháng ..... năm .....tại .....

Giấy tờ chứng minh hiện nay đang có quốc tịch Việt Nam kèm theo:

1).....

2) .....

3) .....

4) .....

5) .....

Đề nghị Quý Cơ quan cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam.

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

NGƯỜI KHAI
(ký, ghi rõ họ, tên)

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

9. Thủ tục xác nhận là người gốc Việt Nam

1.Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ

Công dân Việt Nam khi có yêu cầu xin xác nhận là người gốc Việt Nam có thể nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Sở Tư pháp (số 141-143 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh), từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7giờ30 đến 11giờ30, buổi chiều từ 13g00 đến 17giờ00) buổi sáng thứ bảy (từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

Bước 2: Sở Tư pháp

- Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ, trường hợp hồ sơ không đủ các giấy tờ quy định hoặc không hợp lệ theo qui định của pháp luật về Quốc tịch, Sở Tư pháp thông báo ngay để người xin trở lại quốc tịch Việt Nam bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

- Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy dủ hồ sơ đề nghị xác nhận là người gốc Việt Nam, Sở Tư pháp xem xét các giấy tờ do người yêu cầu xuất trình và kiểm tra, đối chiếu cơ sở dữ liệu, tài liệu có liên quan đến quốc tịch (nếu có), nếu xét thấy có đủ cơ sở để xác định người đó có nguồn gốc Việt Nam thì cấp cho người đó Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam. Trường hợp không đủ cơ sở để xác định người yêu cầu là người gốc Việt Nam, thì Sở Tư pháp thông báo bằng văn bản cho người đó được biết.

2. Cách thức thực hiện: trực tiếp tại Sở Tư pháp hoặc gửi qua đường bưu điện

3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy tờ phải nộp:

+ Tờ khai xác nhận là người gốc Việt Nam (theo mẫu TP/QT-2013-TKXNLNGVN); kèm 02 ảnh 4x6;

+ Bản sao Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế;

+ Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực giấy tờ chứng minh là người đã từng có quốc tịch Việt Nam mà khi sinh ra quốc tịch Việt Nam được xác định theo nguyên tắc huyết thống hoặc có cha hoặc mẹ, ông nội

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

hoặc bà nội, ông ngoại hoặc bà ngoại đã từng có quốc tịch Việt Nam theo huyết thống;

- Giấy tờ khác có liên quan để làm căn cứ tham khảo gồm:

+ Giấy tờ về nhân thân, hộ tịch, quốc tịch do các chế độ cũ cấp trước ngày 30/04/1975 (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực);

+ Giấy bảo lãnh của Hội đoàn người Việt Nam ở nước ngoài mà người yêu cầu đang cư trú, trong đó xác nhận người đó có gốc Việt Nam;

+ Giấy bảo lãnh của người có quốc tịch Việt Nam, trong đó xác nhận người yêu cầu có gốc Việt Nam;

+ Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp trong đó ghi quốc tịch Việt Nam hoặc quốc tịch gốc Việt Nam (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tư pháp nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tư pháp

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam

8. Lệ phí: không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai xác nhận là người gốc Việt Nam (theo mẫu TP/QT-2013-TKXNLNGVN)

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Quốc tịch Việt Nam số 24/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2009);

+ Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam (có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 11 năm 2009);

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

+ Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT/BTP-BNG-BCA ngày 01/3/2010 Hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam (có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 4 năm 2010);

+ Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT/BTP-BNG-BCA của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao và Bộ Công an ngày 31/01/2013 sửa đổi, bổ sung Điều 13 Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT/BTP-BNG-BCA ngày 01/3/2010 Hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam (có hiệu lực thi hành từ ngày 16 tháng 03 năm 2013).

www.LuatVietnam.vn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

TP/QT-2013-TKXNLNGVN

Ảnh 4x6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ KHAI XÁC NHẬN LÀ NGƯỜI GỐC VIỆT NAM

Kính gửi:.... (tên cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ)

Họ và tên người yêu cầu: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Nơi sinh: .....

Địa chỉ cư trú: .....

Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh (nếu có): .....

Quốc tịch nước ngoài (nếu có): .....

Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế: .....số ....., cấp ngày ..... tháng ..... năm .....tại.....

Giấy tờ để chứng minh là người đã từng có quốc tịch Việt Nam theo huyết thống, giấy tờ chứng minh là con, cháu của người mà khi sinh ra có quốc tịch Việt Nam theo huyết thống:

1) .....
2) .....
3) .....
4) .....
5) .....

Đề nghị Quý Cơ quan cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam.

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

NGƯỜI KHAI
(ký, ghi rõ họ, tên)

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

II. Thủ tục hành chính liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân phường – xã, thị trấn:

1. Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho công dân Việt Nam cư trú trong nước để đăng ký kết hôn với người nước ngoài tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài:

1.1. Trình tự thực hiện:

Công dân Việt Nam có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để làm thủ tục kết hôn với người nước ngoài tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài ở nước ngoài nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn, nơi đăng ký thường trú. Trường hợp công dân Việt Nam không có hoặc chưa có nơi đăng ký thường nhưng có đăng ký tạm trú theo quy định của pháp luật về cư trú thì nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn nơi đăng ký tạm trú của người đó;

Trong thời hạn 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và lệ phí, Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn gửi văn bản xin ý kiến Sở Tư pháp kèm 01 bộ hồ sơ.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn, Sở Tư pháp nhận được thẩm tra, xác minh và có văn bản trả lời Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn kèm trả hồ sơ; nếu từ chối giải quyết, Sở Tư pháp giải thích rõ ly do bằng văn bản.

Trong thời hạn 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đồng ý của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn ký Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và cấp cho người có yêu cầu.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân theo mẫu;

- Bản sao một trong các giấy tờ chứng minh về nhân thân như Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế;

- Bản sao Sổ hộ khẩu hoặc sổ tạm trú của người có yêu cầu;

- Trường hợp công dân Việt Nam đã ly hôn tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài thì phải nộp Giấy xác nhận về việc ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn đã tiến hành ở nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam;

b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

1.4. Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đồng ý của Sở Tư pháp

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: cá nhân

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân;

1.8. Lệ phí (nếu có): 3000 Đồng

mẫu

1.9. Tên mẫu đơn, mấu tờ khai (nếu có): đang chờ Thông Tư của Bộ Tư pháp về mẫu Tờ khai

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): không

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

chi

- Nghị định số 24/2013/NĐ-CP ngày 28/03/2013 của Chính phủ quy định cho tiết thi hành một số điều của Luật hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gi đình có yếu tố nước ngoài;

gia

- Quyết định số 103/2007/QĐ-UBND ngày 20/07/2007 ban hành biểu mức thu lệ phí đăng ký hộ tịch trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (có hiệu lực từ ngày 09 tháng 8 năm 2007)

www.LuatVietnam.vn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

~~* Xem lại page setup của trong~~

2. Nhóm thủ tục Đăng ký khai sinh - Cấp thẻ - Bảo hiểm y tế - Đăng ký thường trú cho trẻ em dưới 6 tuổi

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ

- Người đi đăng ký khai sinh nộp hồ sơ đăng ký khai sinh, đăng ký cấp thẻ bảo hiểm y tế và đăng ký thường trú tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn nơi cha, mẹ hoặc người nuôi dưỡng của trẻ em đăng ký thường trú và đóng lệ phí đăng ký thường trú.

- Người đi đăng ký có quyền lựa chọn không áp dụng quy trình liên thông này.

Bước 2: Giải quyết hồ sơ và trả kết quả

- Ủy ban nhân dân câp xã tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và thu lệ phí đăng ký thường trú. Nếu nhận thấy hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì hướng dẫn đương sự bổ sung một lần.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn cấp Giấy khai sinh ngay trong ngày nhận hồ sơ. Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ ngày đăng ký khai sinh, Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn thực hiện các công việc sau:

+ Chuyển cho Bảo hiểm xã hội quận-huyện các thông tin của trẻ em thông qua mạng điện tử: họ và tên trẻ em; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; địa chỉ thường trú của trẻ em; họ tên mẹ hoặc cha hoặc người nuôi dưỡng; nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu.

+ Chuyển hồ sơ đăng ký thường trú của trẻ em đến Công an quận-huyện: bản sao Giấy khai sinh của trẻ em và các giấy tờ kèm theo.

- Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận thông tin do Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn chuyển đến, Bảo hiểm xã hội quận-huyện xử lý hồ sơ và cấp Thẻ bảo hiểm y tế;

- Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn chuyển đến Công an quận-huyện xử lý hồ sơ và thực hiện đăng ký thường trú;

- Trong thời hạn một (01) ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn giải quyết hồ sơ của Công an và Bảo hiểm xã hội quận-huyện, Ủy ban nhân dân phường-xã,

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

thị trấn chuyển hồ sơ cho Bảo hiểm xã hội quận-huyện và nhận Thẻ bảo hiểm y tế từ Bảo hiểm xã hội quận-huyện, nhận sổ hộ khẩu từ Công an quận-huyện.

- Trong thời hạn mười một (11) ngày làm việc, kể từ ngày nộp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn trả kết quả cho người nộp hồ sơ gồm: Giấy khai sinh, Thẻ bảo hiểm y tế và Sổ hộ khẩu.

Thành phần hồ sơ

1.2.1. Giấy tờ phải xuất trình

a) Giấy chứng minh nhân dân của người đi đăng ký khai sinh;

b) Giấy chứng nhận kết hôn của cha, mẹ trẻ em (nếu cha, mẹ của trẻ em có đăng ký kết hôn). Trường hợp cán bộ Tư pháp - hộ tịch biết rõ về quan hệ hôn nhân của cha, mẹ trẻ em, thì không bắt buộc phải xuất trình Giấy chứng nhận kết hôn.

1.2.2. Hồ sơ phải nộp

a) Tờ khai đăng ký khai sinh;

b) Giấy chứng sinh do cơ sở y tế nơi trẻ em sinh ra cấp; nếu trẻ em sinh ra ngoài cơ sở y tế, thì Giấy chứng sinh được thay bằng văn bản xác nhận của người làm chứng. Trong trường hợp không có người làm chứng, thì người đi khai sinh phải làm giấy cam đoan về việc sinh là có thực;

c) Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu;

d) Giấy tờ kèm theo gồm:

- Trường hợp trẻ em đăng ký thường trú theo mẹ: Hộ khẩu của mẹ (bản chính);

- Trường hợp trẻ em đăng ký thường trú theo cha: Hộ khẩu của cha (bản chính);

- Trường hợp trẻ em đăng ký thường trú theo người nuôi dưỡng: Hộ khẩu của người nuôi dưỡng (bản chính) và tùy trường hợp phải có các giấy tờ như:

+ Giấy tờ chứng minh không còn cha mẹ: giấy chứng tử của cha, mẹ hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố cha, mẹ mất tích, chết hoặc xác nhận của Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn nơi cư trú về việc cha, mẹ đã chết;

+ Giấy tờ chứng minh về việc cha, mẹ không có khả năng nuôi dưỡng: xác nhận của Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn.

Ngoài các giấy tờ nêu trên, tùy từng trường hợp cụ thể khi đăng ký thường trú công dân phải có giấy tờ chứng minh hoặc xác nhận của Ủy ban nhân dân

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

phường-xã, thị trấn về mối quan hệ ông, bà nội, ông, bà ngoại, anh, chị, em ruột, cô, dì, chú, bác, cậu ruột, người giám hộ.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

Thời hạn giải quyết: 11 ngày làm việc, kể từ ngày nộp hồ sơ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn, Công an và Bảo hiểm xã hội quận-huyện.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy khai sinh, Thẻ bảo hiểm y tế, Sổ hộ khẩu có ghi tên trẻ em.

Lệ phí:

* 10.000 đồng (đăng ký thường trú tại quận);

đồng * 5.000 đồmg (đăng ký thường trú tại huyện)

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ khai đăng ký khai sinh ;

- Mẫu Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu;

Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Áp dụng cho trẻ em dưới 6 tuổi có cha hoặc mẹ hay người nuôi dưỡng có đăng ký thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Cư trú ngày 29 tháng 11 năm 2006;

- Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008;

- Nghị định số 158/2005/NĐ - CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch và Nghị định số 06/2012/NĐ - CP ngày 02 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về hộ tịch, hôn nhân và gia đình và chứng thực;

- Nghị định số 107/2007/NĐ - CP ngày 25 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Cư trú và Nghị định số 56/2010/NĐ - CP ngày 24 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

số điều của Nghị định số 107/2007/NĐ - CP ngày 25/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Cư trú;

- Nghị định số 62/2009/NĐ - CP ngày 27 tháng 7 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

- Quyết định số 93/2007/QĐ - TTg ngày 22 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

- Thông tư số 01/2008/TT - BTP ngày 02 tháng 6 năm 2008 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 158/2005/NĐ - CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch;

- Thông tư liên tịch số 09/2009/TTLT - BYT - BTC ngày 14 tháng 8 năm 2009 liên Bộ Y tế và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế;

- Thông tư số 52/2010/TT - BCA ngày 30 tháng 11 năm 2010 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cư trú; Nghị định số 107/2007/NĐ - CP ngày 25/6/2007 và Nghị định số 56/2010/NĐ - CP ngày 24/5/2010 về cư trú;

- Thông tư số 80/2011/TT - BCA ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Bộ Công an quy định về quy trình đăng ký cư trú;

- Thông tư số 81/2011-TT-BCA ngày 15 tháng 12 năm 2011 quy định về biểu mẫu được sử dụng trong đăng ký, quản lý cư trú;

- Quyết định số 100/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành mức thu lệ phí chứng minh nhân dân và lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2010);

- Quyết định số 07/2013/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa liên thông nhóm thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hộ tịch, bảo hiểm y tế và đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KHAI SINH

Kính gửi: [1] .....

Họ và tên người khai: .....

Nơi thường trú/tạm trú: [2] .....

Số CMND/Giấy tờ hợp lệ thay thế: [3] .....

Quan hệ với người được khai sinh: .....

Đề nghị [1] .....**đăng ký khai sinh cho người có tên dưới đây:**

Họ và tên: .....Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... (Bằng chữ.....)

Nơi sinh: [4].....

Dân tộc: .....Quốc tịch: .....

Họ và tên cha: .....

Dân tộc: ..... Quốc tịch: ..... Năm sinh .....

Nơi thường trú/tạm trú: [2].....

Họ và tên mẹ: .....

Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....Năm sinh .....

Nơi thường trú/tạm trú: [2].....

Tôi cam đoan lời khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại: ....., ngày ..... tháng ..... Năm.....

Người đi khai sinh[5]

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người cha

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người mẹ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu TP/HT-2012-TKKS.1

www.LuatVietnam.vn
LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

....

Chú thích:

(1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký khai sinh.

(2) Ghi theo địa chỉ đăng ký thường trú và gạch cụm từ "tạm trú"; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì gạch hai từ "thường trú" và ghi theo địa chỉ đăng ký tạm trú.

(3) Nếu ghi theo số CMND, thì gạch cụm từ "Giấy tờ hợp lệ thay thế"; nếu ghi theo số Giấy tờ hợp lệ thay thế thì ghi rõ tên giấy tờ, số của giấy tờ và gạch cụm từ "CMND".

(4) Trường hợp trẻ em sinh tại bệnh viện thì ghi tên bệnh viện và địa danh hành chính nơi trẻ em sinh ra (ví dụ: bệnh viện Phụ sản Hà Nội). Trường hợp trẻ em sinh tại cơ sở y tế, thì ghi tên cơ sở y tế và địa danh hành chính nơi trẻ em sinh ra (ví dụ: trạm y tế xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh).

Trường hợp trẻ em sinh ra ngoài bệnh viện và cơ sở y tế, thì ghi địa danh của 03 cấp hành chính (phường-xã, thị trấn, cấp huyện, cấp tỉnh), nơi trẻ em sinh ra (ví dụ: xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh).

(5) Chỉ cần thiết trong trường hợp người đi khai sinh không phải là cha, mẹ.

www.LuatVietnam.vn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HK02 ban hành theo TT số 81/2011/TT-BCA ngày 15/12/2011

PHIẾU BÁO THAY ĐỔI HỘ KHẨU, NHÂN KHẨU

Kính gửi: .....

I. Thông tin về người viết phiếu báo

1. Họ và tên [1]: .....2. Giới tính: .....

3. CMND số:..... 4. Hộ chiếu số: .....

5. Nơi thường trú: .....

6. Địa chỉ chỗ ở hiện nay: .....

..... Số điện thoại liên hệ: .....

II. Thông tin về người có thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu

1. Họ và tên[1]: ..... 2. Giới tính: .....

3. Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../..... 4. Dân tộc: ..... 5. Quốc tịch:.....

6. CMND số:..... 7. Hộ chiếu số:.....

8. Nơi sinh: .....

9. Quê quán: .....

10. Nghề nghiệp, nơi làm việc:.....

11. Nơi thường trú:.....

12. Địa chỉ chỗ ở hiện nay:.....

.....Số điện thoại liên hệ:.....

13. Họ và tên chủ hộ: ..... 14. Quan hệ với chủ hộ:.....

15. Nội dung thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu[2]:.....

.....

16. Những người cùng thay đổi:

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Nghề nghiệp	Dân tộc	Quốc tịch	CMND số (hoặc Hộ chiếu số)	Quan hệ với người có thay đổi

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

3. Nhóm thủ tục Đăng ký khai sinh - Cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ

- Người đi đăng ký khai sinh nộp hồ sơ đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn nơi cha, mẹ hoặc người nuôi dưỡng của trẻ em đăng ký tạm trú.

- Người đi đăng ký có quyền lựa chọn không áp dụng quy trình liên thông này.

Bước 2: Giải quyết hồ sơ và trả kết quả

- Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. Nếu nhận thấy hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì hướng dẫn đương sự bổ sung một lần.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn cấp Giấy khai sinh ngày trong ngày nhận hồ sơ. Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ ngày đăng ký khai sinh, Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn Chuyển cho Bảo hiểm xã hội quận-huyện các thông tin của trẻ em thông qua mạng điện tử: họ và tên trẻ em; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; địa chỉ thường trú của trẻ em; họ tên mẹ hoặc cha hoặc người nuôi dưỡng; nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu.

- Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận thông tin do Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn chuyển đến, Bảo hiểm xã hội quận-huyện xử lý hồ sơ và cấp Thẻ bảo hiểm y tế;

- Trong thời hạn một (01) ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn giải quyết hồ sơ của Bảo hiểm xã hội quận-huyện, Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn chuyển hồ sơ cho Bảo hiểm xã hội quận-huyện và nhận Thẻ bảo hiểm y tế từ Bảo hiểm xã hội quận-huyện.

- Trong thời hạn mười một (09) ngày làm việc, kể từ ngày nộp hồ sơ, Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn trả kết quả trả kết quả cho người nộp hồ sơ gồm: Giấy khai sinh, Thẻ bảo hiểm y tế.

Thành phần hồ sơ

2.2.1. Giấy tờ phải xuất trình

a) Chứng minh nhân dân của người đi đăng ký khai sinh;

b) Sổ tạm trú của cha hoặc mẹ hoặc người nuôi dưỡng trẻ em;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

c) Giấy chứng nhận kết hôn của cha, mẹ trẻ em (nếu cha, mẹ của trẻ em có đăng ký kết hôn). Trường hợp cán bộ Tư pháp hộ tịch biết rõ về quan hệ hôn nhân của cha, mẹ trẻ em, thì không bắt buộc phải xuất trình Giấy chứng nhận kết hôn.

2.2.2. Hồ sơ phải nộp

a) Tờ khai đăng ký khai sinh;

b) Giấy chứng sinh do cơ sở y tế, nơi trẻ em sinh ra cấp; nếu trẻ em sinh ra ngoài cơ sở y tế, thì Giấy chứng sinh được thay bằng văn bản xác nhận của người làm chứng. Trong trường hợp không có người làm chứng, thì người đi khai sinh phải làm giấy cam đoan về việc sinh là có thực.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

Thời hạn giải quyết: 09 ngày làm việc, kể từ ngày nộp hồ sơ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn và Bảo hiểm xã hội quận - huyện.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy khai sinh, Thẻ bảo hiểm y tế.

Lệ phí: Không

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ khai đăng ký khai sinh (Thông tư 05/2012/TT-BTP ngày 23/5/2012 của Bộ Tư pháp).

Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính :

- Áp dụng cho trẻ em dưới 6 tuổi có cha hoặc mẹ hay người nuôi dưỡng có đăng ký tạm trú tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008;

- Nghị định số 158/2005/NĐ - CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch và Nghị định số 06/2012/NĐ - CP ngày 02 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về hộ tịch, hôn nhân và gia đình và chứng thực;

- Nghị định số 62/2009/NĐ - CP ngày 27 tháng 7 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Quyết định số 93/2007/QĐ - TTg ngày 22 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

- Thông tư số 01/2008/TT - BTP ngày 02 tháng 6 năm 2008 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 158/2005/NĐ - CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch;

- Thông tư liên tịch số 09/2009/TTLT - BYT - BTC ngày 14 tháng 8 năm 2009 liên Bộ Y tế và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế;

- Quyết định số 07/2013/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa liên thông nhóm thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hộ tịch, bảo hiểm y tế và đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

www.LuatVietnam.vn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KHAI SINH

Kính gửi: [1] .....

Họ và tên người khai: .....

Nơi thường trú/tạm trú: [2].....

Số CMND/Giấy tờ hợp lệ thay thế: [3].....

Quan hệ với người được khai sinh: .....

Đề nghị[1] .....**đăng ký khai sinh cho người có tên dưới đây:**

Họ và tên: .....Giới tính.....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... (Bằng chữ.....

.....)

Nơi sinh: [4].....

Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Họ và tên cha: .....

Dân tộc: ..... Quốc tịch: ..... Năm sinh .....

Nơi thường trú/tạm trú: [2].....

Họ và tên mẹ: .....

Dân tộc: .....Quốc tịch: ..... .Năm sinh .....

Nơi thường trú/tạm trú: [2] .....

Tôi cam đoan lời khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại: ....., *ngày* ..... *tháng* ..... *năm* .....

Người đi khai sinh[5]

(Ký, ghi rõ họ tên)

.....

Mẫu TP/HT-2012-TKKS.1

www.LuatVietnam.vn
LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Người cha	Người mẹ
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
.....	.....

Chú thích:

(1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký khai sinh.

(2) Ghi theo địa chỉ đăng ký thường trú và gạch cụm từ "tạm trú"; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì gạch hai từ "thường trú" và ghi theo địa chỉ đăng ký tạm trú.

(3) Nếu ghi theo số CMND, thì gạch cụm từ "Giấy tờ hợp lệ thay thế"; nếu ghi theo số Giấy tờ hợp lệ thay thế thì ghi rõ tên giấy tờ, số của giấy tờ và gạch cụm từ "CMND".

(4) Trường hợp trẻ em sinh tại bệnh viện thì ghi tên bệnh viện và địa danh hành chính nơi trẻ em sinh ra (ví dụ: bệnh viện Phụ sản Hà Nội). Trường hợp trẻ em sinh tại cơ sở y tế, thì ghi tên cơ sở y tế và địa danh hành chính nơi trẻ em sinh ra (ví dụ: trạm y tế xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh).

Trường hợp trẻ em sinh ra ngoài bệnh viện và cơ sở y tế, thì ghi địa danh của 03 cấp hành chính (phường-xã, thị trấn, cấp huyện, cấp tỉnh), nơi trẻ em sinh ra (ví dụ: xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh).

(5) Chỉ cần thiết trong trường hợp người đi khai sinh không phải là cha, mẹ.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

3. Nhóm thủ tục Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ

- Người đi đăng ký khai tử và xóa đăng ký thường trú nộp hồ sơ đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn nơi người chết có đăng ký thường trú tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đi đăng ký có quyền lựa chọn không áp dụng quy trình liên thông này.

Bước 2: Giải quyết hồ sơ và trả kết quả

- Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, nếu nhận thấy hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ thì hướng dẫn đương sự bổ sung một lần.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn cấp Giấy khai tử ngay trong ngày nhận hồ sơ. Trong thời hạn một (01) ngày làm việc, kể từ ngày đăng ký khai tử, Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn chuyển hồ sơ xóa đăng ký thường trú đến Công an quận-huyện

- Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn chuyển đến, Công an quận-huyện xử lý hồ sơ và thực hiện xóa đăng ký thường trú;

- Trong thời hạn một (01) ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn giải quyết hồ sơ của Công quận-huyện, Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn đến nhận kết quả giải quyết xóa đăng ký thường trú tại Công an quận-huyện.

- Trong thời hạn sáu (06) ngày làm việc, kể từ ngày nộp hồ sơ, Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn trả kết quả trả kết quả cho người nộp hồ sơ gồm: Giấy chứng tử và Sổ hộ khẩu.

Thành phần hồ sơ

1. Giấy tờ phải xuất trình

Chứng minh nhân dân của người đi đăng ký khai tử.

2. Giấy tờ phải nộp

a) Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay cho Giấy báo tử theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

b) Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu;

c) Hộ khẩu (bản chính) có đăng ký thường trú của người chết.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

Thời hạn giải quyết: 6 ngày làm việc, kể từ ngày nộp hồ sơ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn, Công an quận-huyện.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy khai tử, Sổ hộ khẩu.

Lệ phí: không

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu

Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính :

- Người chết có đăng ký thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Cư trú ngày 29 tháng 11 năm 2006;

- Nghị định số 158/2005/NĐ - CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch và Nghị định số 06/2012/NĐ - CP ngày 02 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về hộ tịch, hôn nhân và gia đình và chứng thực;

- Nghị định số 107/2007/NĐ - CP ngày 25 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Cư trú và Nghị định số 56/2010/NĐ - CP ngày 24 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2007/NĐ - CP ngày 25/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Cư trú;

- Quyết định số 93/2007/QĐ - TTg ngày 22 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Thông tư số 01/2008/TT - BTP ngày 02 tháng 6 năm 2008 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 158/2005/NĐ - CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch;

- Thông tư số 52/2010/TT - BCA ngày 30 tháng 11 năm 2010 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cư trú; Nghị định số 107/2007/NĐ - CP ngày 25 tháng 6 năm 2007 và Nghị định số 56/2010/NĐ - CP ngày 24 tháng 5 năm 2010 về cư trú;

- Thông tư số 80/2011/TT - BCA ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Bộ Công an quy định về quy trình đăng ký cư trú;

- Quyết định số 07/2013/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa liên thông nhóm thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hộ tịch, bảo hiểm y tế và đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

www.LuatVietnam.vn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HK02 ban hành theo TT số 81/2011/TT-BCA ngày 15/12/2011

PHIẾU BÁO THAY ĐỔI HỘ KHẨU, NHÂN KHẨU

Kính gửi: .....

I. Thông tin về người viết phiếu báo

1. Họ và tên [1]: .....\ 2. Giới tính:.....

3. CMND số:..... 4. Hộ chiếu số: .....

5. Nơi thường trú: .....

6. Địa chỉ chỗ ở hiện nay:.....

.....Số điện thoại liên hệ: .....

II. Thông tin về người có thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu

1. Họ và tên [1]: ..... 2. Giới tính:.....

3. Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../..... 4. Dân tộc: ..... 5. Quốc tịch: .....

6. CMND số:..... 7. Hộ chiếu số: .....

8. Nơi sinh: .....

9. Quê quán: .....

10. Nghề nghiệp, nơi làm việc: .....

11. Nơi thường trú: .....

12. Địa chỉ chỗ ở hiện nay:.....

.....Số điện thoại liên hệ: .....

13. Họ và tên chủ hộ: ..... 14. Quan hệ với chủ hộ: .....

15. Nội dung thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu [2]: .....

.....

16. Những người cùng thay đổi:

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Nghề nghiệp	Dân tộc	Quốc tịch	CMND số (hoặc Hộ chiếu số)	Quan hệ với người có thay đổi

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn